

Bản án số: 112/2023/HSST
Ngày 07/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D1 HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến H;
- *Các Hội thẩm nhân D1:* Bà Lê Thị Xuân- Giáo viên
Ông Nguyễn Hữu Xuyên;
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lụa -Thư ký TAND huyện Tiên Du;
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân D1 huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân D1 huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2023/TLST-HS ngày 28/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HS ngày 26/5/2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Sỹ A, sinh năm 2004; Giới tính: Nam;
HKTT: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; D1 tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sỹ D, sinh năm 1972; con bà: Nông Bích H, sinh năm 1983; Gia đình có 02A em bị cáo là con thứ nhất; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 10/02/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Họ và tên: Nguyễn Duy Ng, sinh năm 2003; Giới tính: Nam;
HKTT: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; D1 tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1973; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Gia đình có 03 chị em bị cáo là con thứ 02; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 10/02/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

3/ Họ và tên: Nguyễn Sỹ H, sinh năm 2004; Giới tính: Nam;
HKTT: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; D1 tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sỹ D (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Bị cáo là con duy nhất; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 10/02/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

4/ Họ và tên: Nguyễn Sỹ D, sinh ngày 14/5/2005; Giới tính: Nam;

HKTT: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Học Sinh; Trình độ học vấn: 12/12; D1 tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sỹ K, sinh năm 1967; con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; Gia đình có 03 chị em bị cáo là con thứ 03; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 10/02/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sỹ D – ông Hoàng Nhật Huy- Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

* Bị hại: Cháu Nguyễn Sỹ Tấn Đ, sinh ngày 21/10/2005; Người đại diện cho bị hại là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (là mẹ ruột của bị hại); trú tại: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh B (vắng mặt)

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ ANguyễn Duy N, sinh năm 2005; Trú tại: Thôn Â, xã P, huyện T, tỉnh B. (vắng mặt)

2/ Chị Nông Bích H, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh B. (vắng mặt)

3/ Ông Nguyễn Sỹ D1, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh B. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Sỹ D, Nguyễn Sỹ H, Nguyễn Sỹ Tấn Đ, Hoàng Đức An, cùng HKTT tại thôn Bái Uyên, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh có quan hệ bạn bè, thường xuyên đến nhà D chơi.

Khoảng 16 giờ, ngày 23/01/2023, khi đang chơi cùng H, An và D tại nhà của D ở thôn Bái Uyên, xã Liên Bảo, Sỹ A nói với cả nhóm “Lúc nào rủ Đ vào đây chơi để lấy xe máy của nó mang bán”, H nói “Tao không dám lấy đâu”, Sỹ A nói tiếp “Bọn mày rủ nó lên tầng 2 ngồi chơi rồi nhắn tin cho tao đến lấy”, H đồng ý còn D và An nghe thấy nH không nói gì. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/01/2023, H đi bộ sang nhà D chơi thì gặp Đ và thấy chiếc xe máy Honda Wave Anpha, màu trắng đen bạc, không yếm, BKS 99C1 – 383.14 của Đ dựng tại sân nhà D. Sau đó, khi thấy bà Dương Thị Lý, sinh năm 1977 (là mẹ kế của D) định ra khoá cửa cổng, H nói với D “Bảo mẹ đừng khoá, tí chúng nó còn vào”, D hiểu ý là để cổng mở cho Sỹ A vào lấy xe của Đ nên bảo mẹ “Mẹ đừng khoá, tí bọn nó còn đến” nên bà Lý không khoá cửa. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H nhắn tin cho Sỹ A “Nó vào rồi đấy”, Sỹ A trả lời “Đang ở hội, đang trên đường về”. Lúc này, Sỹ A đang ở hội chợ tại khu Xuân Ổ, phường Võ Cường cùng bạn là Nguyễn Duy Ng, sinh năm 2003, HKTT tại thôn Ân Phú, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh nên nói Ng đi cùng có việc. Sỹ

Adùng chiếc khẩu trang y tế màu xAđể che biển số xe Honda Wave, màu xanh, BKS 99C1-482.87 của Ng rồi cả hai đi về thôn Bái Uyên. Trên đường đi, Sỹ Anói với Ng “Đang dong một thằng để lấy xe của nó”, Ng hiểu ý là Sỹ Alấy xe của một ai đó nên hỏi lý do thì Sỹ A nói “Nó chơi không đẹp”. Khi đi đến gần cổng nhà D, Sỹ Anói Ng đỗ xe phía trước, đối diện cách cổng khoảng 20m để đợi còn Sỹ Axuống xe, đi bộ vào sân nhà D rồi tiến đến vị trí xe của Đ đang dựng, Sỹ Ađịnh dắt ra cổng thì thấy Nguyễn Đức Th, sinh năm 2006 ở cùng thôn đi qua ngang qua nhìn thấy, sợ bị phát hiện nên quay xe của Đ lại như cũ rồi đi ra chỗ của Ng đợi. Một lúc sau, thấy không có ai, Sỹ Atiếp tục đi vào trong sân nhà D, dắt xe của Đ ra cổng. Sau đó, Sỹ Angồi lên xe của Đ còn Ng điều khiển xe, dùng chân đẩy chiếc xe mà Sỹ Avừa trộm cắp. Khi đi đến gần cầu chui HDB, Sỹ Adùng tay giật chiếc khẩu trang che biển số xe của Ng vứt đi. Cả hai đi qua cầu chui một đoạn thì Sỹ A dùng xe dùng cờ lê trong cốp xe của Ng tháo biển số chiếc xe mô tô đã trộm của Đ để vứt đi. Sau đó cả hai tiếp tục đẩy xe về cất giấu tại nhà Ng ở xã Phú Lâm. Khoảng 23 giờ 25 phút cùng ngày Thao đến nhà D chơi. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Đ xuống sân, phát hiện chiếc xe bị mất trộm. Thấy vậy, Thao nói “Ô vừa nãy tao thấy Sỹ A cả 1 thằng đi xe máy” thấy vậy H nói “Im, đừng nói gì”, D nói “Sỹ Alấy rồi”. Đến khoảng 04 giờ ngày 26/01/2023, Sỹ Aẩn tin cho H nói “ok, yên tâm rồi nhé”. Ngày 28/01/2023, Sỹ Amang chiếc xe trộm cắp được đi thay ổ khoá ở quán sửa xe Quang Hải ở thôn Giới Tế, xã Phú Lâm do anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1977, HKTT tại khu Dương Sơn, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh làm chủ. Sau đó, Sỹ A đăng nhập tài khoản Facebook để liên hệ với anh Nguyễn Duy N sinh năm 2005 ở thôn Ân Phú, xã Phú Lâm đặt vấn đề bán chiếc xe. Quá trình bán xe, Sỹ Anói là xe của người khác có đăng ký xe, cấm cho Sỹ A, đến hạn thanh toán chưa trả tiền, do cần tiền nên Sỹ A cần bán chiếc xe, sẵn sàng viết cam kết liên quan đến nguồn gốc chiếc xe, hẹn 1 đến 2 tuần sẽ đưa đăng ký xe cho AN. Do tin tưởng nên AN đồng ý mua với giá 4.500.000đ. Số tiền có được, Sỹ A dùng trả nợ H 400.000đ, D 2.000.000đ còn lại Sỹ A vẫn giữ và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Ngày 31/01/2023, AĐ nộp đơn trình báo sự việc. Ngày 01/02/2023, Sỹ A, D, Ng đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du để đầu thú đồng thời Sỹ Atự Ng giao nộp 01 chiếc điện thoại di động 12 Promax kèm thẻ sim và số tiền 2.100.000đ, H tự Ng giao nộp 01 điện thoại Samsung Galaxy A10 kèm thẻ sim.

Tại kết luận định giá tài sản số 11 ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận:

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu sơn trắng đen bạc, BKS 99C1-383.14, số máy JA39E0785006, số khung 3906HY804841, dung tích xi la109cm3. Tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là 10.000.000đồng.

* Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Ngày 01/2/2023, AN tự Ng giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, không yếm, không biển số, số máy JA39E0785006, số khung 3906HY804841. Ngày 25/2/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã trả lại chiếc xe cho anh Nguyễn Sĩ Tuấn Đ cùng bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977, HKTT tại thôn B, xã L (là mẹ của Đ).

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 kèm thẻ sim là điện thoại của H sử dụng vào việc phạm tội; đối với số tiền 2.100.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng cùng thẻ sim là điện thoại Sỹ A mượn của mẹ là bà Nông Bích H, sinh năm 1983, HKTT tại thôn Bái Uyên, xã Liên Bảo, Sỹ A sử dụng vào việc phạm tội và tiền có được do hành vi phạm tội.

Ngày 01/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã trả cho AN số tiền 2.100.000đ.

- Ngày 01/2/2023, Ng tự Ng giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xĐen bạc, BKS 99C1-482.87 và 01 chiếc cờ lê bằng kim loại, màu bạc, dài 14cm có một đầu 10 và một đầu 14 là xe là của Ng chở Sỹ A đi trộm cắp tài sản và đồ vật của Ng sử dụng trong quá trình trộm cắp tài sản.

- Đối với chiếc Biển kiểm soát 99C1-383.14 hiện Cơ quan điều tra chưa thu hồi được và đã ra thông báo truy tìm vật chứng.

* Về trách nhiệm dân sự:

AN yêu cầu Sỹ A bồi thường số tiền đã mua xe còn lại là 2.400.000đồng.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 57/CT – VKS- TD ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân D1 huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn SỹA, Nguyễn Duy Ng, Nguyễn Sỹ D, Nguyễn Sỹ H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, không yếm, không biển số, số máy JA39E0785006, số khung 3906HY804841. Có trị giá còn lại là 10.000.000đồng. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân D1 huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã đưa ra chứng cứ, lý lẽ và sau khi phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết liên quan đến trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân D1 huyện Tiên Du đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn SỹA, Nguyễn Duy Ng, Nguyễn Sỹ D, Nguyễn Sỹ H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173 BLHS; Điều 65; điểm i , s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm o, khoản 1, Điều 52; Điều 17 BLHS;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ A từ 12 đến 14 tháng tù, nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 24 đến 28 tháng.

Áp dụng khoản 1, Điều 173 BLHS; Điều 65; điểm i , s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17 BLHS;

- Nguyễn Duy Ng từ 09 đến 12 tháng tù, nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 đến 24 tháng.

- Nguyễn Sỹ H từ 09 đến 12 tháng tù, nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1, Điều 173 BLHS; Điều 65; Điều 91, 101; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17 BLHS;

- Nguyễn Sỹ D từ 06 đến 08 tháng tù, nh cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 đến 16 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát trong thời gian được hưởng án treo và thử thách.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xĐen bạc, BKS 99C1-482.87 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 kèm thẻ sim.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cò lê bằng kim loại, màu bạc, dài 14cm có một đầu 10 và một đầu 14

Trả lại cho bà Nông Bích H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng cùng thẻ sim.

Tạm giữ số tiền 2.600.000đồng của ông Nguyễn Sỹ D1 là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Sỹ A đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm D1 sự: Người bị hại đã nhận lại được tài sản không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết ở vụ án này.

ANguyễn Duy N đã nhận lại số tiền 2.100.000đ và yêu cầu bị cáo A phải trả lại số tiền còn lại là 2.400.000đồng, ông Nguyễn Sỹ D1 là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Sỹ A đã nộp số tiền 2.600.000đồng ở cơ quan thi hành án D1 sự huyện Tiên Du để trả lại cho AN, xác nhận số tiền trên là để trả lại cho AN 2.400.000đồng.

Trong phần trAluận Người bào chữa cho bị cáo D đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết tại Điều 54 BLHS và đề nghị HĐXX xem xét mức án từ 04 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo. Đại diện viện kiểm sát trAluận vẫn giữ nguyên quan điểm. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trAluận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản. Đã đủ căn cứ khẳng định, ngày 23/01/2023, khi đang chơi cùng H, An và D tại nhà của D ở thôn Bái Uyên, xã Liên Bảo, Sỹ Anói với cả nhóm “Lúc nào rủ Đ vào đây chơi để lấy xe máy của Đ mang bán”. Đến ngày 25/01/2023 các bị cáo Nguyễn SỹA, Nguyễn Duy Ng, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản Nguyễn Sỹ D, Nguyễn Sỹ H đã có hành vi giúp sức cho Nguyễn Sỹ A, Nguyễn Duy Ng chiếm đoạt 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, không yếm, không biển số, số máy JA39E0785006, số khung 3906HY804841 của cháu Nguyễn Sỹ Tân Đ có trị giá còn lại là 10.000.000đồng. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân D1 huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo theo khoản 1, Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và nhân thân của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của công D1 mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang nghi ngờ lẫn nhau vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hình vi phạm tội của từng bị cáo. Song quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Atác động đến gia đình nộp tiền để trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Sỹ D lúc phạm tội là người dưới 18 tuổi do vậy được áp dụng Điều 101 BLHS. Bị cáo Nguyễn Sỹ Acó hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm o, khoản 1, Điều 52 BLHS. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm, song giản đơn, không có sự phân công bàn bạc cụ thể. Vì vậy xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo thành người tốt có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm D1 sự: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho cháu Đ cháu Đ và gia đình đã nhận lại xe không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

- ANguyễn Duy N đã nhận lại số tiền 2.100.000đ và yêu cầu bị cáo Aphải trả lại số tiền còn lại là 2.400.000đồng, ông Nguyễn Sỹ D1 là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Sỹ A đã nộp số tiền 2.600.000đồng ở cơ quan thi hành án D1 sự huyện Tiên Du để trả lại cho AN, xác nhận số tiền trên 2.600.000đồng trong đó có 2.400.000đồng là để trả lại cho AN.

Vật chứng vụ án: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xAđen bạc, BKS 99C1-482.87 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 kèm thẻ sim.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cờ lê bằng kim loại, màu bạc, dài 14cm có một đầu 10 và một đầu 14.

Trả lại cho bà Nông Bích H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng cùng thẻ sim.

Liên quan đến vụ án còn có:

- Đối với ANguyễn Duy N là người mua chiếc xe mô tô của SỹA: Quá trình trao đổi mua bán, Sỹ Anói chiếc xe trên là do người khác cầm cho Sỹ A để vay tiền nH đến hạn không thAtoán nên bán, Sỹ Abảo sẵn sàng viết giấy cam kết về nguồn gốc chiếc xe, nên AN tin tưởng, mua chiếc xe trên, Akhông biết chiếc xe trên là tài sản do Sỹ Atrộm cắp mà có do vậy Cơ quan điều tra không xử lý mà giáo dục, nhắc nhở đối với AN là phù hợp.

- Đối với cháu Nguyễn Đức Th khi Đ phát hiện mất xe, cháu Thao nhìn thấy Sỹ Ađắt xe nH khi Sỹ H nhắc nhở không nói thì T không nói, sau đó cũng không tố giác tội phạm: Hành vi của Thao có dấu hiệu của tội “Không tố giác tội phạm” tuy nhiên do hành vi của Sỹ A bị khởi tố tại khoản 1 Điều 173 BLHS do vậy hành vi của cháu

Thao không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý chỉ giáo dục nhắc nhở là phù hợp.

- Đối với cháu Hoàng Đức An có nghe thấy Sỹ Anói với Sỹ H, D về việc trộm cắp xe của Đ nH cháu An không tham gia, không biết cụ thể việc trộm cắp do vậy không xem xét xử lý đối với cháu An là phù hợp.

- Đối với bà Nông Bích H là người cho Sỹ Amượn điện thoại: Bà H không biết việc Sỹ Asử dụng điện thoại vào việc phạm tội do vậy không xem xét xử lý đối với bà H là phù hợp.

- Đối với hành vi điều khiển xe mô tô khi chưa đủ tuổi của cháu Đ đã vi phạm điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã có công văn gửi Đội Cảnh sát giao thông để xem xét, xử lý vi phạm hành chính đối với cháu Đ. Khi cháu Đ điều khiển xe đi gia đình cháu Đ không biết do vậy giáo dục nhắc nhở đối với mẹ của cháu Đ là bà Hoàn là phù hợp.

- Đối với hành vi của ANguyễn Văn Giới là người sửa khóa xe cho SỹA: AGiới không biết chiếc xe trên là do Sỹ Aphạm tội mà có do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với AGiới là phù hợp.

- Đối với bà Lý, không khóa cửa cổng để cho Sỹ Avào theo lời của D, bà không biết các bị can có mục đích trộm cắp tài sản của Đ nên không xử lý là phù hợp.

- Đối với bà Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1978, HKTT tại thôn Ân Phú, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (là mẹ của Ng): Khi cất giấu chiếc xe ở nhà, Ng nói với bà Huyền là xe của bạn gửi, bà Huyền không biết là xe trộm cắp được mà có do vậy không xử lý đối với bà Huyền là phù hợp.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, do các bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn SỹA, Nguyễn Duy Ng, Nguyễn Sỹ D, Nguyễn Sỹ H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173 BLHS; Điều 65; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm o, khoản 1, Điều 52; Điều 17; 58; Điều 47 BLHS; Điều 106, 331, 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ A12 (Mười hai) tháng tù, nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, Điều 173 BLHS; Điều 65; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; 58; Điều 47 BLHS; Điều 106, 331, 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

Nguyễn Duy Ng 10 (Mười) tháng tù, nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Sỹ H10 (Mười) tháng tù, nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản1, Điều 173 BLHS; Điều 65; Điều 91, 101; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17; 58; Điều 47 BLHS; Điều 106, 331, 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Nguyễn Sỹ D (Sáu) tháng tù, nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Giao các bị cáo Nguyễn SỹA, Nguyễn Sỹ H, Nguyễn Sỹ Dung cho UBND xã Liên Bảo quản lý giáo dục trong thời gian hưởng án treo và thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Duy Ng cho UBND xã Phú Lâm quản lý giáo dục trong thời gian hưởng án treo và thử thách. (Trong thời gian hưởng án treo và thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng vụ án: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xÁden bạc, BKS 99C1-482.87 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10 kèm thẻ sim.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cờ lê bằng kim loại, màu bạc, dài 14cm có một đầu 10 và một đầu 14.

Trả lại cho bà Nông Bích H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng cùng thẻ sim. Theo biên bản bàn giao giữa Công an huyện Tiên Du với Cơ quan Thi hành án D1 sự huyện Tiên Du ngày 28/4/2023.

Về trách nhiệm D1 sự: Người bị hại đã nhận lại được tài sản không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết ở vụ án này.

Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ A phải trả lại số tiền 2.400.000đồng cho ANguyễn Duy N, xác nhận ông Nguyễn Sỹ D1 là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Sỹ A đã nộp số tiền 2.600.000đồng ở cơ quan thi hành án D1 sự huyện Tiên Du trong đó có 2.400.000đồng là để trả lại cho ANguyễn Duy N. ANguyễn Duy N được nhận lại số tiền 2.400.000đồng trên do ông D1 trả lại.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án (hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật).

HỘI THẨM NHÂN D1

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Xuân Nguyễn Hữu Xuyên

Nguyễn Tiến H

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Ninh
- VKS ND Tỉnh + huyện Tiên Du;
- THADS huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Bị cáo; Bị hại, người đại diện cho bị hại.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Tiến H

